

Phan Khôi

Nguyễn Quý Đại

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho
thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Phan Khôi](#)

Nguyễn Quý Đại

Phan Khôi

Tình Già và Giai Thoại Phan Khôi

Từ năm 1917 trên Nam Phong Tạp Chí học giả Phạm Quỳnh (1892-1945) nhận xét về thi ca Việt Nam “phiền phức luật lệ ràng buộc ...”, năm 1928 báo Trung Bắc Tân Văn xuất hiện bài thơ đầu tiên không niêm luật hoàn toàn mới lạ, La cigale et la fourmi / Con ve sầu của La Fontaine nhà văn Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936) dịch. Mãi cho đến năm 1932 sinh hoạt văn nghệ được đổi mới khởi đầu phong trào thơ mới, chống lại khuôn sáo cũ của Đường thi gò bó, chật hẹp, niêm luật trở ngại nhiều cho thi nhân với ý thơ đang bay vào cõi mộng.

Tờ Phụ Nữ Tân Văn ngày 10.3.1932 trình làng bài Tình Già của nhà văn Phan Khôi (1887-1959) là một nhà cách mạng trong nền thi ca Việt Nam, thể mới tự do, không theo lối thơ đường luật, đã ảnh hưởng lâu đời của các thi nhân lão thành. Phan Khôi đã can đảm như Kha Luân Bố đi tìm miền đất hứa cho thế hệ mai sau.

Tình Già của Phan Khôi là một làn gió mới, xô ngã bức tường thành khép kín dưới thời phong kiến, thơ mới ra đời thật phong phú, mang tinh túy của dân tộc Việt Nam, thơ không bị gò bó, bị phách cự học chống đối ,nhưng được sự đón nhận và hoà nhập cổ động cho phong trào thơ mới như: Lưu Trọng Lư, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Huy Thông, Chế Lan Viên, Vũ Hoàng Chương, Đông Hồ, Tế Hanh, Nguyễn Vỹ ...

Thơ mới là một di sản vô giá, xóa bỏ được ngăn cách giữa con người và thiên nhiên, thi sĩ làm thơ theo rung động của con tim, không phải ngồi ôm đầu tìm niêm luật điển tích ước lệ theo khuôn vàng thước ngọc ... Từ năm 1933 ảnh hưởng văn học Tây phương mở đầu một nền thi ca thi nhân với sinh khí mới .

Kỷ niệm ngày giỗ thứ 46 của nhà văn Phan Khôi mất ngày 16.01.1956, tôi trích lại một vài giai thoại và bài Tình Già của nhà văn Phan Khôi để tưởng nhớ người có công đóng góp cho văn học Việt Nam.

Học giả Nguyễn Tấn Long đã viết “Phan Khôi đem đến làng thơ Việt Nam bầu không khí khác lạ, một thể thơ mới hoàn toàn từ hình thức đến nội dung. Nó đã phá cái cổ lệ để chính thức cho chào đời một lối thơ mới, mở màn cuộc thay đổi quan trọng của thi ca dân tộc ...” (VN thi nhân tiền chiến trang 87).

Tình Già

Hai mươi bốn năm xưa, một đêm vừa gió lại vừa mưa

Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ, hai mái đầu xanh kề nhau than thở.

Ôi đôi ta tình thương thì vẫn nặng, mà lấy nhau hẵn là khôngặng;

Để đến rồi tình trước phụ sau, chi cho bằng sớm liệu mà buông nhau

Hay! Nói mới bạc làm sao chớ! Buông nhau làm sao cho nở?

Thương được chừng nào hay chừng nấy, chẳng qua ông trời bắt đôi ta phải vậy!

Ta là nhân ngãi, đâu phải vợ chồng, mà tính việc thủy

chung?

Hai mươi bốn năm sau, tình cờ nơi đất khách gặp nhau!

Đôi mái đầu đều bạc. Nếu chẳng quen lung, đổ nhìn ra được!

Ôn chuyện cũ mà thôi. Liếc đưa nhau đi rồi! con mắt còn có đuôi

Tình già tiêu biểu cho thể thơ mới từ hình thức đến nội dung và âm điệu, tình yêu thời ấy ảnh hưởng Nho giáo “Nam nữ thụ thụ bất thân”, Nhưng Phan Khôi đã đưa tự do luyện ái, hai người “dám” ngồi bên nhau trong gian nhà nhỏ than thở chuyện tình ,tình yêu “thì vẫn nặng”, nhưng có thể hoàn cảnh gia đình hay xã hội để rồi “lấy nhau thi hẵn là không đáng” nên phải chia tay nhau ...

Tình già của Phan Khôi cũng như mối tình của thế hệ chúng ta sau 1975. Tình yêu bị chi phối bởi biến cố đất nước, nhiều người phải đi vào trại tập trung cải tạo, hay đi vượt biên tìm tự do, đành bỏ người yêu ở lại, thời gian đi mãi không thể đợi chờ, nên mỗi người phải chọn cho mình một mái ấm gia đình. Đến giai đoạn lúc chính quyền Việt Nam đổi mới mở cửa cho Việt kiều về thăm Quê hương, tìm thăm lại cố nhân mái tóc đã đổi màu “nếu chẳng quen lung chớ nhìn ra được”! Dù tình cũ nghĩa xưa có trở về trong lòng của hai người, nhưng phải dừng lại trong giới hạn “ôn chuyện cũ mà thôi, Liếc mắt đưa nhau đi rồi, con mắt còn có đuôi.”

Nhà phê bình văn học Vũ Ngọc Phan trong tập Nhà Văn Hiện Đại “Phan Khôi là một trong những nhà văn xuất sắc nhất trong phái nho học ở một nhà cựu học như ông, người ta đã thấy nhiều cái mới quá, nhiều cái mà nhiều nhà tân học

cũng cho là mới quá . Đó thật là một bất ngờ.”

Phan Khôi với bút hiệu “Tout seul / một mình” có lẽ đúng với đời ông, sống cô đơn, chết cũng trong cô đơn ở Hà Nội. Tuổi già bị bệnh mất ngày 16.01.1956 không người thân bạn bè đưa tiễn đến nơi an nghỉ cuối cùng (!!) bởi vì kẹt trong vụ án Nhân Văn (mời đọc giả vào trang www.phanchautrinhdanang.com số tháng giêng năm 2005 tôi viết rõ về cuộc đời và sự nghiệp của Phan Khôi). Phan Khôi từng lưu lạc ở Cà Mau, rừng núi thượng du Bắc Việt trong thời gian kháng chiến chống Tây, không viết báo nhưng đã để lại những vần thơ thương cảm

Chơi thuyền trên sông Tân Bình

Eo đất vắt rừng già ra nước

Khỉ ho cò gáy tư bề

Ta đem thân đến chốn này làm chi

Nhớ từ trẻ gian nguy từng trải

Bước gang hồ bước mãi chưa thôi

Mảnh thân còn chơi với đời

Hiếm nghèo là bạn, chơi vui là nhà

Cảnh hiêu quạnh, có ta có chủ

không ta chẳng phụ lòng hoá công

Vẽ ra cái cảnh lạ lùng.

Làm cho cọp biển, cá đồng hay sao

Xuống ba lá đâu là chàng Thổ

Rượu đế mang theo mỗ lưng bầu

Mũi chèo trước, lái ta sau

Mái chèo khoan nhặt con trào ngược xuôi

...

*Người như rọ biết ý ta
Thi nâng chén rượu ma ca khúc này*

Thơ Phan Khôi

*Ngừng tim bắt óc lặng dòng tình
Tai mắt như không phải của mình
Thấy dưới ánh trăng muôn khúc nhạc
Nghe trong tiếng ếch một màu xanh
Suối tiên mát mẻ bao cho chán
Giấc mộng vờn mơ vẫn chẳng thành
Cái thú vui xưa nào thấy nữa
Ngủ say thức tỉnh dậy buồn tênh*

Một mình đêm giao thừa

*Đến ngọn đèn làm bầu bạn cũng không có
Đắp lên thân suy tàn một tấm chăn kép
Chợp mắt mơ là nhằm miếng chua cay
Có vợ con mà sống chia cách
Không sinh kế đành phải ăn nhờ
Nghe tiếng gà mừng vùng dậy
Kháng chiến bốn lần gặp xuân rồi!*

Hót tóc

*Tuổi già thêm bệnh hoạn
Kháng chiến thấy thừa ra
Mối sầu như tóc bạc
Cứ cắt lại dài ra*

Phan Khôi nổi tiếng trong thi đàn Việt Nam, ông còn là nhà viết báo, lý luận hay, thường bút chiến với nhiều nhà văn thuộc giới nho học, như Huỳnh Thúc Kháng, Phạm Quỳnh, ông dám kết án Phạm Quỳnh là “học phiệt” phê bình bộ Nho

Giáo của sử gia Trần Trọng Kim. Ông xuất thân từ Quảng Nam “Quảng Nam hay cái ...”, nhưng cái để đưa những đề tài trong sáng và xây dựng, không ác ý vì nghề nghiệp. Phan Khôi với đức tính muốn phục vụ chân lý, và lẽ phải. Phan Khôi lúc 18 tuổi đậu tú tài Hán văn, sau này học thêm chữ Quốc ngữ Pháp văn. từng dịch bộ Kinh thánh Tin Lành đầu tiên tại Việt Nam. Ông không ngại sửa văn của những người thuộc giới cự trào nho học, “không phải tôi chê các cụ đã viết sai, nhưng tôi chê các cụ chưa viết đúng theo lẽ lối và tinh thần của người Tàu. Nên nhớ chữ Nho là chữ Tàu ...”

Nhà văn Lại Nguyên Ân đã sưu tầm những bài báo in thành sách (Phan Khôi tác phẩm đăng báo 1928, do nhà xuất bản Đà Nẵng phát hành năm 2003).

Phan Khôi còn nhiều giai thoại khá hấp dẫn như “lý luận Phan Khôi”, “Khoai nhac ngựa”, “Con gà xã hội chủ nghĩa”, nhưng tôi trích lại câu chuyện! châm biếm giới quan lại dốt nát (ngày xưa gọi là quan còn ngày nay là Huyện, Tỉnh, Bí thư, Giám đốc ...) giữ việc trị dân

“Độc lịch giết người” để độc giả đọc thêm cho vui

Thừa đêm mưa gió, một tên đạo chích lén trộm chiếc chuông của chùa làng, và bị bắt. Nội vụ giải đến huyện quan. Ai cũng tưởng tên trộm sẽ bị tù, nào ngờ Quan huyện (ngày nay trong nước thường gọi là “Thủ Trưởng / hay Thủ Tướng” tha ngay hẩn về.

Không bao lâu, làng lại bắt được một tên trộm chiếu và cũng giải nạp lên huyện đường. Nhưng lạ thay, quan Huyện (Thủ trưởng) dạy đem chém đầu tên trộm chiếu.

Hội đồng làng chẳng hiểu ra sao cả, trộm chuông là trọng

tội mà được tha, còn trộm chiếu coi như cắp vật lại bị giết, Thế là cả hội đồng làng kéo nhau lên huyện đường để nhờ quan chỉ dạy.

Huyện quan tỏ ra là bậc “dân chi phụ mẫu” dạy rằng:

“Các người làm sao hiểu thấu phương cách chần dân trị nước của bậc Thánh hiền. Ta đây xét xử mọi việc đều theo sách vở nghìn xưa để lại, bởi sách có câu: Phu tử chi đạo kỳ chung thứ giả, nghĩa là Đức Phu tử dạy, trộm chuông thì hãy tha. Lại có câu: Triều văn đạo tịch tử khả hỉ, nghĩa Triều đình truyền ăn trộm chiếu thì phải tội chết, Bởi các người còn tối sách vở thánh hiền thì làm sao thông đạt nghĩa lý.”

Hội đồng làng gật gù, tỏ vẻ khâm phục xá dài nói:

“Bẩm quan ngài, Ngài quả là người thông đạt thiên kinh vạn sử, lũ chúng con sao sánh bằng.”

Vì bị chết oan, hồn tên trộm chiếu vất vưởng xuống Diêm đình đầu cáo Diêm Vương cho quỷ sứ lên bắt hồn quan huyện xuống đối chất.

Diêm vương phán hỏi:

“Nhà ngươi xét xử thế nào mà tên nầy xuống đây kêu oan?”

Huyện quan thưa:

“Bẩm Diêm chúa, chúng con đứng ra chần dân, cầm cân nảy mực lẽ nào không hiểu lời Thánh hiền dạy, Sách có câu “Phu tử chi đạo kỳ chung thứ giả” và “Triều văn đạo tịch tử khả hỉ”. Con đã theo đúng sách vở mà tha cho tên trộm chuông và giết tên trộm chiếu để răn dạy kẻ khác.”

Nghe xong Diêm vương vỗ án:

“Thôi rồi, Nhà ngươi làm đến chức Huyện quan mà hiểu sai bét cả sách vở Thánh hiền thì làm sao sao không giết oan

uổng mạng người “Phu tử chi đạo kỳ trung (không phải chung) thứ giả”, nghĩa là Đạo của Phu tử chi đạo kỳ trung thứ giả. chữ trung là trung dung, tức cái đạo không thiên về mặt nào mà mi đọc lệch chung ra cái chuông. Còn câu kia Triều (không phải là triều là chữ đồng tự dị âm), văn đạo tịch tử khả hỉ, nguyên văn câu của thầy Nhan Hồi, học trò đức Khổng Tử viết để tỏ nhiệt tình với đạo của thầy có nghĩa “sáng mà nghe được mùi đạo trung thứ chiều chết cũng cam”.

Triều mà mi đọc là lệch là “triều” là triều đình, còn tịch là “buổi chiều” tịch dương mà mi đọc là “chiếu”. Để rồi giết oan một mạng người. cái dốt của nhà người sẽ còn gây thêm nhiều oan khổ cho dân lành. Vậy ta bắt nhà người đầu thai làm chó để bù tội lỗi.”

Quan lại sợ hãi, khúm núm thưa van xin:

“Thưa Ngài, Ngài có cho con đầu thai làm chó xin Ngài thương tình cho con làm con chó nái.”

Diêm vương ngạc nhiên hỏi:

“Chó đực hay chó cái đều là kiếp chó. Tại sao nhà người xin đầu thai làm chó nái?”

“Bẩm Ngài, sách có câu “Lâm tài mẫu cầu đắc, lâm nạn mẫu cầu miễn”, con muốn đầu thai làm chó nái để “Gặp tiền thì chó mẹ được hưởng, gặp nạn thì chó mẹ được miễn.” Xin Ngài cho con làm chó nái.”

Diêm vương lắc đầu, chán nản:

“Thôi lại là cái dốt đặc cán mai của nhà người. Lâm tài mẫu (mẫu đây có nghĩa là không nên chứ không phải mẫu là mẹ) cầu đắc, lâm nạn mẫu cầu miễn nghĩa là: gặp tiền tài không

nên lấy bữa bãi, gắp nạn chớ bỏ qua. Thế mà nha người hiểu ra “Chớ nái dễ được tiền, tránh được tai nạn”. Thôi ta không cho người đầu thai làm chớ nái mà phải chôn sống nhà người.”

Huyện quan than khóc: “con đập đầu trăm lạy nếu Ngài chôn sống con xin ngài rộng lượng chôn từ cổ trở xuống”.

Diêm Vương hỏi: "Chừ đầu cho mi thở"?

Huyện quan thưa:

“Thưa sách có câu: Thiên niên mai cốt bất mai tu (tu đây có nghĩa là xấu hổ, giống như cọp chết để da người ta chết để tiếng) tu ở đây không phải là râu nhưng Huyện quan hiểu rằng ngàn năm chôn xác chứ không chôn râu ...” (VN thi nhân tiền chiến trang 85)

Xã hội thời phong kiến, không phát triển về tự do ngôn luận hay nhân quyền, bởi vì đời sống dân trí còn thấp, nhưng ngày nay cũng nhiều nơi trên thế giới dù đất nước phát triển, thống nhất, hoà bình nhưng vẫn còn dung túng bọn quan lại dốt nát, không học nhưng mua bằng cấp ăn trên ngồi trốc có địa vị cai trị dân độc tài bóc lột làm đất nước thêm khổ đau, người dân luôn sống trong tình trạng thấp cổ bé miệng! Chúng tôi xin đốt nén nhang tưởng nhớ cụ Phan Khôi mong Cụ chia sẻ với thế hệ chúng tôi, dù ngày nay là thế kỷ thứ 21!! vẫn còn như ngày Cụ còn tại thế!!

Nguyễn Quý Đại

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn:

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 21 tháng 6 năm 2005